

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2021/QĐST-VDS
Ngày: 19-10-2021
V/v: “Quyết định tuyên bố
một người mất tích”

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Quyết định tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Kim Loan.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên họp: Ông Trần Hoàng Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 123/2021/TLST-VDS ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 10/2021/QĐST-VDS ngày 11 tháng 10 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số nhà 38 đường Hai Bà T, Tổ 6 (tổ 22 cũ), phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Ông T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 27 tháng 4 năm 2021, ông Nguyễn Đức T trình bày: Năm 2009, ông Nguyễn Đức T và bà Trần Ngọc D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Đến năm 2016, ông T và bà D phát sinh mâu thuẫn trầm trọng vì bà D sống không chung thủy, nhiều lần ông T khuyên nhủ bà D vì con cái và danh dự uy tín gia đình nên sửa đổi để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con nhưng bà Trần Ngọc D không nghe còn có thái độ, lời nói, hành động xúc phạm đến danh dự nhân phẩm ông T và bà D bỏ nhà đi từ ngày 07-8-2016 cho đến nay, bà D không nói cho ông T và gia đình biết bà đang ở đâu, làm gì, ông T nhiều lần tìm kiếm bà D nhưng không có tin tức. Nay, ông Nguyễn Đức T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Ngọc D, sinh năm: 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 38 đường Hai Bà T, tổ 6 (tổ 22 cũ), phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, mất tích.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên họp:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng các Điều 27, 387, 384, 385, 388 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 68 Bộ luật dân sự 2015, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Đức T. Tuyên bố bà Trần Ngọc D, sinh năm: 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 38 đường Hai Bà T, tổ 6 (tổ 22 cũ), phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Ông Nguyễn Đức T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Ngọc D, mất tích. Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết: Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59/2009 ngày 01-6-2009 của Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi thì ông Nguyễn Đức T và bà Trần Ngọc D đã đăng ký kết hôn vào ngày 01-6-2009, do đó có căn cứ xác định ông T và bà D là vợ chồng. Căn cứ Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự ông T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Ngọc D, mất tích.

[3] Về nội dung: Ông Nguyễn Đức T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Ngọc D sinh năm: 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 38 đường Hai Bà T, tổ 6 (tổ 22 cũ), phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, mất tích.

Theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người mất tích trong T hợp biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật mà vẫn không biết được tin tức xác thực. Ông Nguyễn Đức T đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức của bà D. Như vậy, trước khi có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Trần Ngọc D mất tích ông Nguyễn Đức T đã làm đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý việc dân sự về “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” đối với bà Trần Ngọc D, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm bà Trần Ngọc D trên Báo nhân dân, Đài tiếng nói Việt Nam 03 kỳ liên tiếp, đăng công thông tin

điện tử của Tòa án, đăng công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Thời hạn thông báo 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Đến nay đã hết thời hạn thông báo theo quy định của pháp luật, nhưng bà D vẫn không về và cũng không có tin tức gì của bà D.

Theo sổ hộ khẩu ông T cung cấp, bà Trần Ngọc D sinh năm: 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 38 đường Hai Bà T, tổ 6 (tổ 22 cũ), phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Theo giấy xác nhận của Công an phường P ngày 03-5-2021 và ngày 21-5-2021, bà D bỏ nhà đi từ ngày 07-8-2016 cho đến nay chưa về, không có mặt tại địa phương. Do đó, ông Nguyễn Đức T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Ngọc D, sinh năm: 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 38 đường Hai Bà T, tổ 6 (tổ 22 cũ), phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, mất tích, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Đức T phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372, Điều 388 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Đức T.

Tuyên bố bà Trần Ngọc D sinh năm: 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 38 đường Hai Bà T, tổ 6 (tổ 22 cũ), phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đức T phải nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0007037 ngày 28/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm bà Trần ngọc D trên Báo nhân dân và Đài tiếng nói Việt Nam là 3.300.000 đồng ông Nguyễn Đức T phải chịu và đã chi phí xong.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu ông Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày; Viện

kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TT.Quảng Ngãi;
- UBND phường Q;
- Công an nhân dân phường Q;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Thị Kim Loan